

# **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	1 - 2
Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt	3 - 5
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt	7 - 8



Số tham chiếu: 60755035/18018303-BCTTR

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam**

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 03 đến trang 08, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có đoạn trình bày vấn đề cần nhấn mạnh về chính sách trích lập dự phòng đối với một số khoản nợ và trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành theo Công văn số 1172/NHNN-TTGSNH.m ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các vấn đề khác về việc sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Mê Kông ("MDB") vào Ngân hàng và mua lại Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam ("TFC") đối với báo cáo tài chính riêng này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 30 tháng 03 năm 2016. Báo cáo tài chính riêng này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng.

### ***Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng***

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và phù hợp với quy định tại Khoản 11, Điều 1 Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Saman Bandara  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2036-2013-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0761-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD

	31/12/2015 <i>triệu đồng</i>	31/12/2014 <i>triệu đồng</i>
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>Tiền mặt, vàng bạc, đá quý</b>	<b>1.529.016</b>	<b>1.177.850</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>2.211.990</b>	<b>2.751.518</b>
<b>Tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác</b>	<b>11.419.058</b>	<b>16.005.147</b>
Tiền gửi tại các TCTD khác	3.443.573	3.779.995
Cho vay các TCTD khác	8.085.210	12.332.742
Dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(109.725)	(107.590)
<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>117.063</b>	<b>161.202</b>
Chứng khoán kinh doanh	196.922	200.896
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(79.859)	(39.694)
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	-	-
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>27.429.314</b>	<b>22.966.507</b>
Cho vay khách hàng	28.023.905	23.509.425
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(594.591)	(542.918)
<b>Hoạt động mua nợ</b>	<b>95.166</b>	<b>1.681.940</b>
Mua nợ	107.207	1.699.148
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(12.041)	(17.208)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>49.696.945</b>	<b>41.754.932</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	39.887.071	38.436.182
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.282.951	3.952.524
Dự phòng chứng khoán đầu tư	(473.077)	(633.774)
<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>797.527</b>	<b>400.825</b>
Đầu tư vào công ty con	797.076	51.600
Đầu tư dài hạn khác	451	349.225
<b>Tài sản cố định</b>	<b>801.402</b>	<b>760.898</b>
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	197.891	205.378
Nguyên giá tài sản cố định	594.609	455.484
Hao mòn tài sản cố định	(396.718)	(250.106)
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	276.544	283.175
Nguyên giá tài sản cố định	312.780	312.780
Hao mòn tài sản cố định	(36.236)	(29.605)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	326.967	272.345
Nguyên giá tài sản cố định	505.118	372.225
Hao mòn tài sản cố định	(178.151)	(99.880)
<b>Tài sản có khác</b>	<b>10.682.008</b>	<b>15.277.012</b>
Các khoản phải thu	4.374.839	10.241.453
Các khoản lãi, phí phải thu	3.094.705	4.253.331
Các khoản phải thu NSNN	49.044	49.044
Tài sản Có khác	3.181.491	778.482
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(18.071)	(45.298)
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>104.779.489</b>	<b>102.937.831</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD

	<i>31/12/2015</i> <i>triệu đồng</i>	<i>31/12/2014</i> <i>triệu đồng</i>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>Các khoản nợ Chính phủ và NHNN</b>	<b>5.027.470</b>	<b>42.311</b>
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>17.893.190</b>	<b>25.219.749</b>
Tiền gửi của các TCTD khác	4.747.419	7.027.513
Vay các TCTD khác	13.145.771	18.192.236
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>62.623.660</b>	<b>63.095.634</b>
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và nợ phải trả tài chính khác</b>	<b>163.899</b>	<b>87.017</b>
<b>Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro</b>	<b>137.000</b>	<b>137.000</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>3.297.331</b>	<b>3.000.000</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>2.049.603</b>	<b>1.945.701</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	1.247.199	1.445.814
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	6.244	5.431
Các khoản phải trả và công nợ khác	796.160	489.834
Dự phòng rủi ro cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	-	4.622
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>91.192.153</b>	<b>93.527.412</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>Vốn của TCTD</b>	<b>12.035.628</b>	<b>8.286.095</b>
Vốn điều lệ	11.750.000	8.000.000
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	608	607
Thặng dư vốn cổ phần	400.000	400.000
Cổ phiếu quỹ	(114.980)	(114.512)
<b>Quý của TCTD</b>	<b>632.630</b>	<b>478.624</b>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>919.078</b>	<b>645.700</b>
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>13.587.336</b>	<b>9.410.419</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>104.779.489</b>	<b>102.937.831</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02/TCTD

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2015 triệu đồng	31/12/2014 triệu đồng
Cam kết bảo lãnh vay vốn	10.000	-
Cam kết giao dịch hối đoái	36.942.071	57.847.956
Cam kết cho vay không hủy ngang	-	-
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	488.373	558.563
Bảo lãnh khác	2.012.862	1.781.913
Các cam kết khác	195.100	1.706.906
	<b>39.648.406</b>	<b>61.895.338</b>

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung  
Kế toán viên

Người phê duyệt:

Bà Nguyễn Văn Anh  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:

Ông Huỳnh Bửu Quang  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03/TCTD

	Năm 2015 triệu đồng	Năm 2014 triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.260.912	9.142.174
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(7.574.914)	(7.788.971)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>1.685.998</b>	<b>1.353.203</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	186.457	171.607
Chi phí hoạt động dịch vụ	(147.801)	(115.740)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>38.656</b>	<b>55.867</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>(70.925)</b>	<b>(15.315)</b>
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>(46.068)</b>	<b>9.700</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>561.362</b>	<b>635.180</b>
Thu nhập từ hoạt động khác	244.446	289.025
Chi phí hoạt động khác	(31.963)	(200.727)
<b>Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác</b>	<b>212.483</b>	<b>88.298</b>
<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>140.616</b>	<b>91.245</b>
<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	<b>2.522.122</b>	<b>2.218.178</b>
Chi phí nhân viên	(773.089)	(579.664)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(125.254)	(96.725)
Chi phí hoạt động khác	(922.244)	(549.993)
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(1.820.587)</b>	<b>(1.226.382)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>701.535</b>	<b>991.796</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.286.082)	(2.616.722)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	749.368	1.759.237
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>164.821</b>	<b>134.311</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(42.196)	(19.256)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(42.196)</b>	<b>(19.256)</b>
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>122.625</b>	<b>115.055</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)</b>	<b>106</b>	<b>145</b>

Người lập:



Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung  
Kế toán viên

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Văn Anh  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Ông Huỳnh Bửu Quang  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016



# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B04/TCTD

	2015 <i>triệu đồng</i>	2014 <i>triệu đồng</i>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	10.690.225	9.160.619
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(7.801.538)	(7.595.681)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	38.657	55.867
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	514.120	850.009
Chi phí khác	(896.698)	(396.144)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	166.899	22.526
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.261.578)	(951.171)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(50.599)	(111.255)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</b>	<b>1.399.488</b>	<b>1.034.770</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>	<b>3.680.005</b>	<b>(487.467)</b>
Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác (Tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	4.900.564 (4.625.179)	7.032.090 (4.718.349)
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	48.112
Giảm/(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	225.809	(1.191.959)
(Tăng) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn	(549.028)	(540.991)
Giảm/(Tăng) khác về tài sản hoạt động	3.727.839	(1.116.370)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>	<b>(4.996.786)</b>	<b>(69.352)</b>
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	4.985.160	(601.878)
(Giảm)/Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(9.054.062)	821.766
(Giảm) tiền gửi của khách hàng	(1.995.135)	(2.444.558)
Tăng phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	297.331	2.199.998
(Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(2.751)	(4.402)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	76.882	87.017
Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động	698.287	(122.695)
Chi từ các quỹ của TCTD	(2.498)	(4.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>	<b>82.707</b>	<b>477.951</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
Mua sắm tài sản cố định	(16.500)	(31.085)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	6.474	127.707
Tiền thu/(chi) đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(672.453)	24.159
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	72.260	86.001
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>	<b>(610.219)</b>	<b>206.782</b>

# Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B04/TCTD

	2015 triệu đồng	2014 triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(72)	(73)
Tiền chi ra mua cổ phiếu ngân quỹ	(419)	(66.581)
<b>Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động tài chính</b>	<b>(491)</b>	<b>(66.654)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>(528.003)</b>	<b>618.079</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>7.493.133</b>	<b>6.875.054</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>6.965.130</b>	<b>7.493.133</b>

Người lập:

Người phê duyệt:

Người phê duyệt:



Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung  
Kế toán viên

Bà Nguyễn Văn Anh  
Kế toán Trưởng

Ông Huỳnh Bửu Quang  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 03 năm 2016